

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 608/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh L - Sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: Khu 3 phường T, thành phố H, tỉnh H.

Địa chỉ cư trú: Phòng 104-C8 G, phường G, quận B, thành phố H.

- Anh Hoàng Hồng Kiên - Sinh năm 1971

Đăng ký HKTT và nơi ở: Phố 12, phường V, thành phố N, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Hoàng Hồng K và chị Nguyễn Thị Quỳnh L có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh N ngày 08/02/2010.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 608/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Hồng K và chị Nguyễn Thị Quỳnh L.

- Về con chung: Anh K và chị L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh K và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Quỳnh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 000 5947 ngày 13/ 11 /2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)